

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Sơn Thành tây, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFE SƠN THÀNH**  
**NĂM 2021**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành  
Vinacafe Sonthanh Joint Stock Company
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400234169 của Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành do Sở Kế hoạch và đầu tư Phú Yên cấp ngày 11/09/2008.
  - Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
  - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 10.000.000.000 đồng
  - Địa chỉ: Thôn Sơn Tây, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.
  - Điện thoại: 0257.3596678;
  - Website: [vinasonthanh.com](http://vinasonthanh.com)
  - Email: [vinacafesonthanh@yahoo.com.vn](mailto:vinacafesonthanh@yahoo.com.vn).
  - Mã cổ phiếu: AUM
  - Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Vinacafe Sơn Thành được cổ phần hóa từ Công ty sản xuất kinh doanh - DV Sơn Thành tiền thân là Nông trường quốc doanh Sơn Thành. Nông trường quốc doanh Sơn Thành thành lập tháng 7 năm 1975, sau đó đổi tên là Nông trường cà phê Sơn Thành theo Quyết định số 1038 QĐ/UB ngày 14/10/1994 của UBND tỉnh Phú Yên và tỉnh Phú Yên trực tiếp quản lý. Năm 1995, chuyển về Tổng công ty Cà phê Việt Nam quản lý theo Quyết định số 1379 QĐ/UB ngày 20/11/1995 của UBND tỉnh Phú Yên. Năm 2001 được đổi tên thành Công ty sản xuất kinh doanh - DV Sơn Thành theo Quyết định số 292 TCT/TCCB ngày 17/8/2001 của Tổng công ty Cà phê Việt Nam. Qua quá trình tổ chức sắp xếp các doanh nghiệp nông nghiệp, Công ty sản xuất KD-DV Sơn Thành thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo quyết định của Bộ NN&PTNT.
  - Ngày 11 tháng 9 năm 2008, Công ty Cổ phần Vinacafe Sơn Thành chính thức hoạt động. Qua gần 10 năm hoạt động với 11 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên, mọi hoạt động của công ty đều ổn định và phát triển.
- 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**
- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

Các ngành nghề kinh doanh chính:

+ Về sản xuất: trồng cây hồ tiêu và các cây ngắn ngày như mía, sắn mì. +  
Về kinh doanh - dịch vụ: kinh doanh các mặt hàng vật tư nông nghiệp, xăng dầu và khí  
dầu mỏ hóa lỏng.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10%  
tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

Địa bàn kinh doanh chủ yếu là phục vụ người lao động trên địa bàn xã Sơn Thành Tây,  
huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Bên cạnh đó còn phục vụ các hộ nông dân lân cận trên  
địa bàn xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị:

+ Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, có 3 thành viên độc lập.

+ Ban kiểm soát với 3 thành viên, có 2 thành viên độc lập.

+ Ban điều hành có 03 thành viên hoạt động dưới sự kiểm tra giám sát của Hội  
đồng quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Ban giám đốc: 02 thành viên;

+ Có 3 phòng chức năng;

+ Có 3 đội sản xuất;

Hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành.

Bên cạnh đó Công ty còn có các tổ chức: Đảng ủy, Công đoàn hoạt động theo ngành  
dọc quản lý.

Năm 2021, công ty có 426 cổ đông, trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối.  
Có 72 người có hợp đồng lao động không xác định thời hạn và 1.172 hộ gia đình  
người lao động có hợp đồng sản xuất với Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tối đa tiềm năng của đất để phát triển và ổn định  
sản xuất. Phát triển kinh doanh - dịch vụ đúng pháp luật và mang lại hiệu quả cao.

+ Đầu tư thâm canh theo hướng hữu cơ bền vững 450 ha hồ tiêu và bao tiêu sản  
phẩm; các vùng đất còn lại xây dựng mô hình đầu tư thâm canh hiệu quả các loại cây  
trồng phù hợp.

+ Không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo đảm an ninh chính trị và  
an toàn xã hội trên địa bàn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Phát triển công ty theo hướng ổn định và bền vững. Diện tích đất nông nghiệp  
ngoài phát triển hồ tiêu phải quy hoạch phát triển một số cây trồng khác mang lại hiệu  
quả kinh tế cao hơn cây mía và sắn mì như Quýt đường, Bưởi Da xanh..... Các diện



tích sản xuất phải theo hướng thâm canh, ổn định, hiệu quả, phù hợp từng giai đoạn.

+ Huy động, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để hợp tác đầu tư, liên kết sản xuất.

+ Sản xuất ra sản phẩm hữu cơ, an toàn trong cơ chế hội nhập.

**- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

Hiện nay Công ty đã có 10 ha sản xuất hồ tiêu theo hướng hữu cơ bền vững và đang triển khai chỉ đạo mở rộng trong những năm tới nhằm tạo ra sản phẩm sạch, an toàn cho người sử dụng, vừa bảo vệ được môi trường sản xuất cho người tham gia sản xuất vừa bảo vệ môi trường cho cộng đồng. Hiện nay công ty đang chỉ đạo đưa sản phẩm sinh học, sản phẩm hữu cơ vào canh tác, đảm bảo hạn chế ở mức thấp nhất dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên sản phẩm. Bên cạnh đó sẽ quy hoạch đầu tư phát triển một số cây trồng mang lại thu nhập cao hơn cho người dân trên địa bàn phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu, đất đai thổ nhưỡng tại công ty.

Là địa bàn sử dụng lao động nhân rỗi tại xã và các vùng lân cận, ổn định đời sống và thu nhập cho người lao động trên địa bàn, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động. Hỗ trợ địa phương trong xây dựng các công trình phúc lợi, chương trình xây dựng nông thôn mới.

**5. Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường): Trong năm 2021, là một năm Công ty chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; nắng hạn liên tục trong 8 tháng. Cây mía, cây mì một số diện tích trồng nhưng không phát triển được.

Năm 2021, dự báo hạn hán kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất các loại cây trồng và thu nhập của người lao động. Bên cạnh đó sẽ tác động lớn đến quá trình đầu tư trong sản xuất nông nghiệp.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

S TT	Chi tiêu	Đơn vị Tính	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỉ lệ (%)
I	Sản xuất				
1	Diện tích đất hồ tiêu	Ha	459,10	459,10	100
1.1	Diện tích tiêu còn lại	Ha	185,57	185,57	100
1.2	Diện tích TM 2021	ha	20,5	10,5	50
1.3	Sản lượng	Tấn	278	222	80
2	Cây choái tiêu	Ha	279,58	289,58	104
3	Cây màu				
3.1	Diện tích mì	Ha	135,3	135,3	100
	Sản lượng	Tấn	2030	2030	100
3.2	Diện tích mía	Ha	26,4	26,4	100
	Sản lượng	Tấn	1584	1584	100
4	Cây rừng trồng	Ha	194,3	194,3	100

5	Đất nông nghiệp khác	Ha	112,9	112,9	100
II	Tài chính (công ty)				
1	Tổng doanh thu	Tỷ	10	11,06	110,6
2	Lợi nhuận	Triệu	30	43,58	145,27
3	Nộp ngân sách	Triệu	30	37	123,33

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành năm 2021

+ Giám đốc: Ông : Đàm Xuân Huyền Sinh năm 1973

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 34%

+ Phó giám đốc : Ông Đỗ Thành Nhất sinh năm 1977

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,06%

+ Kế toán trưởng: Bà: Nguyễn Thị Ngân Sinh năm: 1974

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,1%

- Cả 3 thành viên Ban điều hành đều tốt nghiệp đại học chuyên ngành quản lý.

- Số lượng cán bộ, công nhân viên năm 2021, Công ty có 72 lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, 426 cổ đông và 1.172 hộ gia đình người lao động có hợp đồng sản xuất với Công ty.

Trong năm không có thay đổi về chính sách đối với người lao động, chỉ thay đổi tăng tiền lương tối thiểu theo Quy định chung của Nhà Nước.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2021 đã đầu tư các hạng mục công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh – dịch vụ -Không có khoản đầu tư hoặc thực hiện các khoản đầu tư dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

## 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	13.309.214.634	13.626.148.769	2,38
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	9.201.593.616	11.062.014.079	20,22
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	(1.325.418.353)	(1.426.668.791)	



Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	1.081.300.116	1.470.245.607	35,97
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	(244.118.237)	43.576.816	
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	(244.118.237)	43.576.816	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i> * Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i> Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i> Doanh thu/ <i>Revenue</i> Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i> Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i> Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất) Trong 2 năm gần đây (2020 và 2021) kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng tương ứng không có tăng hoặc giảm đột biến.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn ( <i>Short term Asset/Short term debt</i> ) + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <u><i>Short term Debt</i></u>	1,36	1,5	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản ( <i>Debt/Total</i>			

<i>assets ratio)</i>	24,2	25,64	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ( <i>Debt/Owners' Equity ratio</i> )	31,92	34,48	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân ( <i>Cost of goods sold/Average inventory</i> )	13,64	20,99	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ( <i>Net revenue/ Total Assets</i> )	69,14	81,18	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần ( <i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i> )			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ( <i>profit after tax/ total capital Ratio</i> )			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ( <i>profit after tax/ Total assets Ratio</i> )			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần ( <i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i> )			

#### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

-Tổng số cổ phần: 1.000.000 cổ phần

-Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.

-Số cổ phần được chuyển nhượng tự do: 986.811 cổ phần

-Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo điều lệ Công ty: 5.986 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

-Cổ đông Nhà nước là cổ đông lớn: chiếm 68,97 % cổ phần, cổ đông cá nhân chiếm 31,03 % cổ phần đều là các cổ đông nhỏ. Không có cổ đông nước ngoài.



c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không tăng vốn cổ phần, không phát hành cổ phiếu thưởng, không trả cổ tức bằng cổ phiếu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm không phát hành chứng khoán.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện năng tiêu thụ trực tiếp để vận hành các thiết bị tưới cho cây trồng là: 25.000 KW/năm

Điện năng tiêu thụ cho việc vận hành các máy chế biến sản phẩm sản xuất: 0 KW/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

### **6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Lượng nước tưới cho cây trồng lấy từ nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm tại các diện tích sản xuất trong năm là 150.000 m<sup>3</sup>/năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đã xây dựng được UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện tốt từ năm 2013 đến nay: Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của dự án đầu tư – kinh doanh cây tiêu. Năm 2017, tổ chức thực hiện chế độ quan trắc môi trường 2 lần: môi trường nước dưới đất, môi trường nước mặt, môi trường đất.

Tại khu vực kinh doanh – dịch vụ, Công ty thực hiện tốt Cam kết bảo vệ môi trường mà cơ quan chức năng phê duyệt. Năm 2019 đã phân tích mẫu nước, mẫu không khí 2 lần theo cam kết.

Qua các mẫu phân tích đều bảo đảm an toàn, các chỉ số đều dưới ngưỡng cho phép.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có..

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**



a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Trong năm có 72 lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, người lao động nhận khoán vườn cây theo phương án khoán theo Nghị định 168/CP của Chính phủ. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là: 3.500.000 đồng/ người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, có hệ thống an toàn vệ sinh viên từ công ty xuống các đơn vị sản xuất để đôn đốc thực hiện và kiểm tra giám sát việc thực hiện các vấn đề liên quan đến việc đảm bảo sức khỏe cho người lao động, an toàn trong sản xuất. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để quản lý sức khỏe và phát hiện các bệnh nghề nghiệp nếu có.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

-Cử đi đào tạo các nghiệp vụ có liên quan: 22 lượt cán bộ công nhân viên.

-Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Trong năm 2021 đã tổ chức đào tạo tại chỗ thông qua các Hội thảo để nâng cao kiến thức cho người lao động trong sản xuất hồ tiêu: 55 người. Đã tổ chức đi tham quan học hỏi kinh nghiệm tại đơn vị bạn được 25 lượt người.

#### *6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty đã hỗ trợ xây dựng giao thông nông thôn tại các thôn và xã trên địa bàn; Công ty và người lao động trên Công ty tham gia đóng góp xây dựng giao thông nông thôn tại thôn, xã, huyện theo đúng quy định của các cấp. Ngoài ra các Hội trường Công ty, nhà làm việc các đơn vị là những điểm sinh hoạt văn hóa của địa phương, Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để phát triển cộng đồng, góp phần cùng địa phương hoàn thành công tác xây dựng nông thôn mới.

#### *6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty**

##### ***1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:***

Trong năm 2021, sản xuất biến động nhiều, sản lượng hồ tiêu giảm 12,5% so với KH vì diện tích KD chết do thiên tai các năm trước.

- Nhìn chung sản xuất – kinh doanh của Công ty trong năm 2021 không ổn định. Một số diện tích hồ tiêu bị ngập úng, bão các năm trước bị nhiễm bệnh chết, số còn lại được chỉ đạo phục hồi, xử lý bệnh kịp thời, nhưng phục hồi chậm. Các diện tích trồng cây ngắn ngày phải trồng đi trồng lại 2 – 3 lần do thời tiết bất thường, một số diện tích không xuống giống được phải bỏ đất trồng.

- Về kinh doanh – dịch vụ: kinh doanh xăng dầu ổn định, tuy nhiên kinh doanh phân bón và thuốc BVTV giảm nhiều do diện tích canh tác giảm. Bên cạnh đó giá tiêu hạ nhanh nên sản lượng thu mua tiêu, nộp nghĩa vụ của người lao động Công ty tiêu thụ giá thấp dẫn đến lợi nhuận thấp so với kế hoạch đề ra.

Trách nhiệm của Ban giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất



kinh doanh:

+ Về kế hoạch sản xuất không đạt: do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi, bên cạnh sự tàn phá nặng nề của thiên tai các năm trước, đây là nguyên nhân bất khả kháng, mặc dù Ban giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt trong việc xử lý bệnh nhưng vườn cây chậm phục hồi.

## 2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản, phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>			
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>			
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>			
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>			
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> :			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn ( <i>Short term Asset/Short term debt</i> )			
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> :			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<u>Short term Asset - Inventories</u>			

<i>Short term Debt</i>			
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)</p>			
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i></p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)</p>			
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)</p>			

#### **b) Tình hình nợ phải trả**

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Không có
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có nợ xấu

#### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Về cơ cấu tổ chức được phân công chức năng cụ thể. Với 3 phòng chức năng và 3 đội sản xuất ; có quy định cụ thể về quyền hạn và trách nhiệm của các phòng và đội. Ngoài ra Ban giám đốc cũng được phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên.

-Xác định sản xuất là nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp, hoàn thiện cơ chế quản



lý phù hợp với điều kiện của Công ty, bộ máy quản lý được tổ chức gọn nhẹ, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ chế quản lý mới. Luôn hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý cho phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế khoán hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của người lao động: người lao động được hưởng đầy đủ phần lợi nhuận đã đầu tư trên vườn cây, chủ động trong tiêu thụ sản phẩm nên đã kích thích người lao động đầu tư tốt hơn, đây là động lực để doanh nghiệp ổn định và phát triển.

Bên cạnh đó bộ máy quản lý cũng thực hiện cơ chế khoán cụ thể nên đã phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, ý thức, tâm huyết của cán bộ nhân viên quản lý Công ty.

- Trong kinh doanh, dịch vụ với phương châm bảo đảm chất lượng, đảm bảo uy tín với giá thành thấp nhất trong kinh doanh. Trong năm 2021, thị trường tiêu thụ hạn chế hơn; giá cả vật tư, sản phẩm không ổn định, doanh thu không đạt kế hoạch nhưng với những khó khăn chung của nền nông nghiệp cả nước và ảnh hưởng nặng nề của thiên tai thì kết quả mà công ty đạt được cũng là một sự cố gắng lớn của tập thể Ban quản lý điều hành công ty.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc để phát huy tốt quyền dân chủ của người lao động tại doanh nghiệp. Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo kịp thời, đúng chế độ theo Bộ luật lao động. Đã nâng cấp và lắp đặt hoàn chỉnh các công trình cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động cho người sản xuất. Bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp cho người lao động.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Đào tạo cho người sản xuất hồ tiêu sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp an toàn. Trước mắt duy trì và phát triển hồ tiêu theo hướng hữu cơ bền vững, dần dần từng bước đưa sản phẩm hữu cơ, vi sinh thay dần sản phẩm hóa học; không sử dụng các sản phẩm có hoạt chất cấm trong hồ tiêu.

- Xây dựng và phát triển sản xuất sản phẩm hồ tiêu có chỉ dẫn địa lý của Công ty. Đưa sản phẩm của Công ty xuất khẩu trực tiếp ra thị trường để mang lại lợi nhuận cao hơn cho người lao động.

- Quy hoạch và chuyển đổi cây trồng để thay dần diện tích trồng cây ngắn ngày chịu ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết mà hiệu quả lại thấp.

- Định hướng ổn định diện tích đã điều chỉnh quy hoạch hồ tiêu, không mở rộng. Đầu tư thâm canh theo hướng hữu cơ, sản xuất ra sản phẩm sạch, an toàn để đáp ứng kịp thời thị trường tiêu thụ trong cơ chế hội nhập.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán trong năm 2021: Không có**

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng..)

Đã tiêu thụ điện năng, tiêu thụ nước trong cơ chế tiết kiệm cho xã hội, mang lại hiệu quả cao. Các hoạt động sản xuất hoàn toàn không gây ảnh hưởng đến môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Hoàn thành tốt trách nhiệm của người sử dụng lao động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, trong năm 2021 đã tổ chức đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc với người lao động 3 lần qua đó tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đề nghị chính đáng hợp pháp của người lao động. Tổ chức Hội nghị người lao động từ đơn vị đến công ty đạt kết quả tốt. Đã ký kết thỏa ước lao động tập thể và thực hiện tốt thỏa ước, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho người lao động. Ban thanh tra nhân dân được Hội nghị người lao động bầu ra đã hoạt động tích



cực, hiệu quả trong năm, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định do đó trong năm 2021 không có trường hợp nào khiếu nại, khiếu kiện.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện tốt các quy định của Luật doanh nghiệp, tham gia nộp ngân sách tại địa phương đầy đủ, đúng luật định. Tham gia đầy đủ các cuộc vận động thực hiện các vấn đề xã hội tại địa phương đạt hiệu quả cao; phối hợp với địa phương thực hiện đầy đủ yêu cầu của nông thôn mới.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

- Về cơ chế quản lý: đã hoàn thiện cơ chế quản lý phù hợp với yêu cầu thực tế của Công ty cổ phần sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn hội nhập. Bộ máy quản lý được tổ chức gọn nhẹ, đáp ứng kịp thời với cơ chế quản lý. Ngày càng phát huy và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý doanh nghiệp.

-Về sản xuất: Xác định chỉ đạo quản lý sản xuất là nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp. Đã thực hiện cơ chế giao - nhận khoán trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 168/CP của Chính phủ hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của người lao động: người lao động được hưởng đầy đủ phần lợi nhuận đã đầu tư trên vườn cây, chủ động trong tiêu thụ sản phẩm nên đã kích thích người lao động đầu tư tốt hơn, đây là động lực để doanh nghiệp ổn định và phát triển.

- Về kinh doanh – dịch vụ: với phương châm bảo đảm chất lượng, đảm bảo uy tín với giá thành thấp nhất trong kinh doanh để phục vụ cho người lao động trong khu vực. Trong năm qua thị trường tiêu thụ không ngừng mở rộng.

-Việc áp dụng khoa học – kỹ thuật tiên tiến: Đã nghiên cứu và áp dụng công nghệ tưới chủ động phù hợp với điều kiện của Công ty; bón phân, xử lý phòng bệnh theo hệ thống tưới, vừa tiết kiệm được chi phí đầu tư, vừa giảm chi phí lao động trực tiếp nhưng quan trọng hơn cả là tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm vượt trội, hạn chế tối đa tiếp xúc với hóa chất của người lao động, góp phần đảm bảo an toàn trong sản xuất.

-Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội và pháp luật môi trường. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc để phát huy quyền dân chủ của người lao động tại doanh nghiệp. Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo kịp thời, đúng chế độ theo Bộ luật lao động. Đã nâng cấp và lắp đặt hoàn chỉnh các công trình cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động cho người sản xuất. Thực hiện tốt các Cam kết bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường đã được các cơ quan chức năng phê duyệt.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

- Luôn năng động, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành. Đã hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, nâng cao hiệu quả công tác quản lý doanh nghiệp. Bám sát đường lối phát triển kinh tế xã hội của địa phương để đưa ra các kế hoạch hoạt động có hiệu quả, sát thực tế, đúng đường lối của Đảng, của địa phương. Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp và các bộ luật liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo kế hoạch kết hợp chỉ đạo quy trình kỹ thuật chặt chẽ, công tác kỹ thuật được đặt lên hàng đầu, nhanh chóng áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật phù hợp để nâng cao năng suất và bảo đảm chất lượng sản phẩm. Đi đầu trong việc sản xuất



theo hướng hữu cơ đối với cây tiêu để sản xuất ra sản phẩm sạch người sử dụng và an toàn cho người sản xuất.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với địa phương và các đoàn thể; tăng cường công tác tuyên truyền vận động, giáo dục, ổn định tư tưởng người lao động.

- Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo Luật Môi trường và các Nghị định có liên quan.

- Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo kịp thời, đúng chế độ theo Bộ luật lao động. Bảo đảm tốt quyền lợi chính đáng hợp pháp cho người lao động.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Phát huy mọi nguồn lực và liên kết đầu tư để khai thác hết tiềm năng của 1050 ha đất nông nghiệp.

- Phục hồi, tái canh và phát triển ổn định diện tích hồ tiêu hiện có theo quy hoạch, đi vào thâm canh và sản xuất theo hữu cơ. Các diện tích còn lại nghiên cứu, quy hoạch phát triển cây trồng phù hợp, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn nhưng ít bị ảnh hưởng bởi điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay. Tiếp tục chỉ đạo mô hình và nhân rộng diện tích trồng cây ăn quả ở một số diện tích phù hợp. Định hướng sản xuất đa canh, không độc canh rủi ro cao.

- Liên kết các Công ty, nhà máy để tiêu thụ trực tiếp các sản phẩm sản xuất ra để nâng giá trị lợi nhuận cho người lao động.

- Tiếp tục mở rộng kinh doanh – dịch vụ; phát huy lợi thế về vị trí, về điều kiện của Công ty để liên kết trong kinh doanh – dịch vụ.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, cụ thể:

+ Ông Hồ Phúc Long Chủ tịch HĐQT

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 35%

+ Ông Đàm Xuân Huyền UV HĐQT

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 34%

+ Bà Nguyễn Thị Ngân UV HĐQT

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,1%

+ Bà Trần Thị Minh Thư UV HĐQT

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,46%

+ Ông Trần Văn Minh UV HĐQT

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,03%

-Có 2 thành viên độc lập là Bà Trần Thị Minh Thư và ông Trần Văn Minh.

-Công ty không phát hành chứng khoán, không liên kết với công ty khác.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị hoạt động hiệu quả. Trong năm đã họp 5 lần với các nội dung: đánh giá và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng quý; Thông qua các báo cáo và công tác chuẩn bị cho Đại hội thường niên. Các cuộc họp đều tham gia đầy đủ các thành viên và đạt kết quả tốt.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Hai thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát về mọi hoạt động của Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Bà Trần Thị Minh Thư

Ông Đàm Xuân Huyền

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

## **2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 3 thành viên:

1. Ông Phan Giang                      Trưởng ban

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,10%

2. Ông Dương Hồng Nhật -            Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,16%

3. Ông Đỗ Xuân Hậu                    Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm Ban kiểm soát họp 4 lần để kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty và chuẩn bị nội dung cho kỳ Đại hội thường niên. Các cuộc họp đều có mặt đủ các thành viên và đạt kết quả tốt.

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

-Tiền lương và tiền thưởng Ban điều hành năm 2021:

Ông Đàm Xuân Huyền            -Giám đốc

Tiền lương: 97.808.949 đồng; Tiền thưởng: không

Ông Đỗ Thành Nhật -Phó giám đốc

Tiền lương: 75.708.155 đồng; Tiền thưởng: không

Bà Nguyễn Thị Ngân            -.Kế Toán trưởng

Tiền lương: 80.580.162 đồng; Tiền thưởng: không

-Tiền thù lao HĐQT và BKS: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021: tiền thù lao hoạt động năm 2021 tổng số tiền là 24.000.000 đồng



Ngoài các khoản trên, các thành viên HĐQT và BKS không có lợi ích gì khác.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2021, các thành viên HĐQT, BKS, giám đốc, kế toán trưởng và cổ đông trong Công ty không có giao dịch cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty, không vi phạm.

## **VI. Báo cáo tài chính**

1. *Ý kiến kiểm toán* : Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**GIÁM ĐỐC**

*Dàm Xuân Huyền*